TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-PT
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: - Ông Bích Văn Nhiên

- Bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, mở phiên tòa hình sự phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Kim C, do có kháng cáo của bị cáo Lê Kim C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

- **Bị cáo kháng cáo:** Lê Kim C, sinh năm 1990, tại Hưng Yên.

Nơi thường trú: Số A, Ngõ C, đường Đ, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số F đường T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh B và bà Lê Thị L; có vợ bà Đỗ Thị O, có 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị kết án 8 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015 (đã được xóa án tích); bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 18/12/2022, tại nhà tạm giữ công an huyện Đ

Bị cáo kháng cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo không kháng cáo: Lê Công H, sinh ngày 17/5/2004, tại: Bình Thuận. Nơi cư trú: số nhà B, đường số H, tổ E, thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/12/2022 bị cáo Lê Công H rủ bị cáo Lê Kim C đang ở cùng nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đ, tỉnh Bình Thuận dự đám cưới bạn của H, thì C đồng ý. Do C là đối tượng sử dụng ma túy, nên C điện thoại cho một người tên là H1 ở quận P, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua nửa hộp năm ma túy dạng khay (loại Ketamine) và 02 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc). Sau một lúc, có người đem ma túy chứa trong 01 bì thư đến giao, C nhờ H ra nhận dùm rồi cất vào ba lô của C. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H và C đón xe khách về huyện Đ, khoảng 21 giờ cả hai về đến nhà của H ở xã T, khi về nhà H, thì C lấy số ma túy mang theo đưa cho H xem, rồi cất vào người C. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô chở C mang theo số ma túy trên đến quán K, thuộc khu phố I, thị trấn Đ. Đến nơi H vào đặt phòng và được bố trí phòng VIP 4. Khi trên đường từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đ, H gọi điện rủ bà Phạm Thị Xuân T (M), người quen của H đi chơi, nhằm mục đích giới thiệu T cho C làm bạn, T đồng ý và nói khi nào đến nơi thì gọi cho T. Do đó, sau khi đặt phòng Karaoke xong, H gọi cho T đến chơi. Một lúc sau H ra ngoài đón T, trước khi ra ngoài H có đưa cho C tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để C làm dụng cụ (ống hít) sử dụng ma túy. Khi bị cáo H ra ngoài, có tiếp viên Karaoke Lê Minh Q mang trái cây, bia vào phòng VIP 4, thì bị cáo C hỏi mượn 01 đĩa sứ và nhờ tìm cho C 01 thẻ cào. Sau khi có đĩa bằng sứ và thẻ cào, C ở trong phòng VIP 4 dùng tờ tiền H đưa cuộn thành ống tròn hình trụ, lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc làm khoen tròn để cố định tờ tiền thành hình trụ; lấy 02 bịch ma túy để trên bàn rồi đổ một ít ma túy dạng khay lên tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, dùng bật lửa hơ nóng ma túy, cả mịn ma túy, đổ ma túy ra đĩa sứ, rồi dùng thẻ cào chia ma túy thành những phần theo dạng hình que (theo từng đường riêng biệt), rồi ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau H dẫn Thủy và bạn của T là ông Đào Văn H2, sinh năm 1988 vào phòng VIP 4. C lấy ma túy chia sẵn trên đĩa và ma túy trong bịch để trên bàn và nói: Ai chơi thì tự lấy mà chơi. C cầm đĩa hít 01 đường ma túy, rồi để lên bàn. H lấy 01 viên ma túy dạng thuốc lắc bẻ ra đưa cho T và H2 mỗi người một phần. T và H2 dùng nước uống ma túy do H đưa vào người. Sau đó H, H2, T mỗi người hít 01 đường ma túy trên đĩa, rồi tất cả đứng lên sàn nhảy, thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng như sau: Trên mặt bàn đầu tiên ở bên trái hướng từ của phòng VIP 4 đi vào có 01 bịch nilon có khóa kéo kích thước (04 x 08) cm bên trong có 02 viên nén màu hồng và nhiều mảnh nhỏ không xác định được hình dạng có màu xanh; trên mặt bàn thứ 02 liền kề phía sau bàn đầu tiên bên trái hướng từ cửa phòng VIP 4 đi vào có 01 bật lửa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 26cm, trong đĩa có chất màu trắng (chất màu trắng trên đĩa sứ thu giữ bảo quản trong bịch nilon kích thước 7cm x 12cm có khóa kéo

màu đỏ), 01 tờ tiền cuộn tròn dài 13,5cm được cố định bởi 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ sim (thẻ nhựa) kích thước 5,5cm x 8,5cm, trên thẻ có chữ Vinaphone; trên nền gạch men ở giữa lối đi của bàn thứ nhất, bàn thứ hai với hàng ghế sát tường bên trái hướng từ cửa phòng VIP 4 đi vào có 01 bịch nilon có khóa kéo, kích thước (03 x 04)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Các đối tượng khai nhận chất màu trắng có trên đĩa sứ và tinh thể có trong bịch nilon nêu trên là ma túy các đối tượng mang vào phòng VIP4 sử dụng còn lại; các tờ tiền, bật lửa, đĩa sứ, thẻ nhựa là dụng cụ để các đối tượng sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1371/KLGD-PC09 ngày 23/12/2022 của Phòng K1- Công an tỉnh B kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong bịch nilon, có khóa kéo viền màu xanh, kích thước 03cm x 04cm (ký hiệu M1) có khối lượng 1,9695 gam là Ketamine (phong bì số 1).

- 02 viên nén màu hồng bên trong bịch nilon kích thước 04cm x 08cm (ký hiệu M2), có khối lượng 0,4237 gam là MDMA (phong bì số 2)

- Nhiều mảnh viên nén màu xanh không xác định được hình dạng (ký hiệu M3) có khối lượng 0.3932 gam là MDMA (phong bì số 2);

- Tinh thể màu trắng bên trong bịch nilon kích thước 7cm x 12cm có khóa kéo viền màu đỏ (ký hiệu M4), có khối lượng 0,4507 gam Ketamine (phong bì số 3).

Về nguồn gốc ma túy là của Lê Kim C mua của một người tên H1 ở thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ. Hiện chưa xác định được lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Áp dụng:

- Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Kim C.

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Công H.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố:

- Lê Kim C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt: Bị cáo Lê Kim C 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất má túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sau) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 18/12/2022.

- Lê Công H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Phạt bị cáo Lê Công H 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 18/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 10/7/2023, bị cáo Lê Kim C nộp đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì lý do cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là không đúng.

Bị cáo Lê Công H không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận : Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Kim Cương về hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Công H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Ý kiến của bị cáo Lê Kim C: Dù số ma túy là do bị cáo C mua nhưng bị cáo không làm mịn ma túy, không mời, không đưa cho T và H2 sử dụng, không thuê phòng Karaoke để mọi người sử dụng. Do đó bị cáo không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Kim C thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng nhưng không thừa nhận mình phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" .

[2] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo Lê Kim C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Trong giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo Lê Kim C khai nhận: Ngày 17/12/2022 bị cáo Lê Kim C cùng với bị cáo Lê Công H về huyện Đ dự đám cưới bạn của H, ngoài ra H muốn giới thiệu cho C làm quen với T (M) là chị của H. Trước khi về huyện Đ, bị cáo C là người mua ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh mang về huyện Đ, sau đó C đem vào phòng VIP 4 Karaoke Nice; mượn thẻ nhựa, đĩa sứ; dùng các tờ tiền 5.000 đồng, 10.000 đồng và bật lửa để hơ, ma túy đổ lên đĩa, phân chia thành từng phần nhỏ và chuẩn bị ống hút cho việc sử ma túy một cách rõ ràng và thống nhất. Tuy nhiên sau này bị cáo C chỉ thừa nhận là người mua và cung cấp ma túy để sử dụng cùng bị cáo Lê Công H, chứ C không mang ma túy vào phòng Karaoke, còn bà T và ông H2 thì C không quen biết.

[2.2] Mặc dù bị cáo Lê Kim C không thừa nhận tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng theo các biên bản ghi lời khai của bị cáo Lê Công H, bà T, ông H2 cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản đối chất, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định bị cáo Lê Kim C là người đặt mua ma túy loại ketamine và loại MDMA từ thành phố Hồ Chí Minh đem về huyện Đ để đi đám cưới bạn H và gặp bạn mới. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/12/2023 bị cáo Lê Công H chở bị cáo C đến Karaoke N, thuộc khu phố I, thị trấn Đ, thuê phòng VIP 4, nhằm để sử dụng ma túy. Bị cáo C là người chuẩn bị sẵn ma túy, các dụng cụ, chia ma túy thành từng đường trên đĩa. Bị cáo H là người thuê phòng Karaoke, bố trí cho bà Phạm Thị Xuân T, ông Đào Văn H2 vào phòng VIP 4 để sử dụng ma túy. Trên thực tế cả 02 người Thủy và H2 đã đưa 02 loại ma túy vào người bằng phương pháp uống và hít. Mặc dù C không trực tiếp thuê phòng karaoke nhưng bị cáo đều nhận thức được việc thuê phòng karaoke để vui chơi và sử dụng ma túy với T và H2. Bị cáo không quen biết T, H2 nhưng vẫn giao lưu hát karaoke và nhảy cùng nhau, để mặc cho hai người này dùng chung ma túy với mình đến khi bị bắt quả tang. Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, cùng thống nhất thuê phòng karaoke để sử dụng ma túy là một trong các hành vi cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Người có hành vi này bị xử lý theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 02 bị cáo Lê Kim C, Lê Công H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" , với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Đối với 02 người trở lên", theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Căn cứ vào lượng ma túy thu giữ tại phòng VIP 4, Karaoke Nice, sau khi đã sử dụng một phần còn lại: 0,8169 gam MDMA, có tỷ lệ 16,338% so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 2,4202 gam Ketamine, có tỷ lệ 12,101% so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều

249 Bộ luật Hình sự. Tỷ lệ phần % của 02 loại ma túy trên so với lượng ma túy tối thiểu quy định điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có tổng cộng là 28,439% nhỏ hơn 100%, nên hành vi của Lê Kim C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Kim C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo C về việc không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Kim C, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Lê Kim C 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất mà túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên .

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ.

[7] Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim C giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Căn cứ : Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim C 01 năm tù (một năm tù) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù) về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Kim C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 06 tháng tù (tám năm sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2022.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Kim C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/9/2023).

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện HT ;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Phương